

Số: **98** /2008/TTLT/BTC-BCT

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2008

BỘ CÔNG THƯƠNG	
ĐẾN	Số:.....
	Ngày:.....
	
Chuyên:.....	

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước
chỉ cho Chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ trọng điểm
quốc gia phát triển công nghiệp hóa được đến năm 2020**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 61/2007/QĐ-TTg ngày 7 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ trọng điểm quốc gia phát triển công nghiệp hóa được đến năm 2020;

Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Công Thương hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chỉ cho Chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ trọng điểm quốc gia phát triển công nghiệp hóa được đến năm 2020, như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chỉ cho Chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ trọng điểm quốc gia phát triển công nghiệp hóa được đến năm 2020 (viết tắt là Chương trình Hóa được) theo nội dung quy định tại Quyết định số 61/2007/QĐ-TTg ngày 7 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ở các đơn vị thuộc các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức và cá nhân khác có liên quan thực hiện các nhiệm vụ, đề tài, dự án của Chương trình hóa được được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nguồn vốn thực hiện Chương trình Hóa được, gồm: Kinh phí sự nghiệp nghiên cứu khoa học, sự nghiệp đào tạo, vốn đầu tư phát triển của ngân sách Nhà nước hàng năm; vốn của các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước và ngoài nước; vốn hợp tác quốc tế và các nguồn vốn hợp pháp khác.

3. Các đơn vị sử dụng kinh phí Chương trình Hóa được phải đảm bảo đúng mục đích, đúng chế độ; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng

có thẩm quyền; cuối năm hoặc kết thúc nhiệm vụ, đề tài, dự án thực hiện quyết toán kinh phí đã sử dụng theo quy định hiện hành.

II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Nguồn kinh phí và nội dung chi của Chương trình Hóa dược, gồm:

a) Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ:

- Thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ thuộc Chương trình Hóa dược theo quy định tại điểm 1, Mục II, Điều 1 Quyết định số 61/2007/QĐ-TTg ngày 7 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hỗ trợ chuyển giao công nghệ sản xuất các sản phẩm chủ lực về hóa dược do Chương trình tạo ra (hỗ trợ đào tạo và hướng dẫn chuyển giao công nghệ mới).

- Chi hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ của Chương trình Hóa dược.

- Chi hoạt động của Ban điều hành liên ngành, Văn phòng Chương trình Hóa dược: Mua sắm trang thiết bị văn phòng; thông tin, tuyên truyền; hội thảo, hội nghị, sơ kết, tổng kết chương trình; xác định tuyển chọn nhiệm vụ khoa học công nghệ hóa dược; kiểm tra, nghiệm thu, đánh giá các đề tài, dự án thuộc chương trình; chi cho hoạt động tạo lập thị trường để hình thành và phát triển ngành công nghiệp hóa dược; chi hoạt động hệ thống cơ sở dữ liệu và các khoản chi khác (nếu có).

b) Chi từ nguồn vốn đầu tư phát triển:

- Xây dựng mới một số phòng thí nghiệm chuyên ngành hóa dược với máy móc, thiết bị tiên tiến, hiện đại và đồng bộ đạt trình độ khu vực, trong đó một số phòng thí nghiệm hoá dược thuộc lĩnh vực then chốt đạt trình độ các nước phát triển trên thế giới; Đầu tư chiều sâu để nâng cấp và hiện đại hóa cơ sở nghiên cứu các Viện nghiên cứu, trường đại học, phòng thí nghiệm chuyên ngành hoá dược của các đơn vị sự nghiệp công lập theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hỗ trợ đầu tư trang thiết bị hiện đại hóa phòng thí nghiệm hóa dược của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, website về công nghiệp hóa dược theo dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

c) Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp đào tạo:

- Đào tạo mới và đào tạo lại cán bộ khoa học công nghệ, cán bộ quản lý tại các trường đại học trong nước và nước ngoài đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ cho nhu cầu phát triển ngành công nghiệp hóa dược.

- Đào tạo công nhân kỹ thuật tại các trường dạy nghề để triển khai các nội dung của Chương trình Hóa được.

2. Mức chi:

- Các đơn vị, cá nhân sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình Hóa được thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

- Đối với các dự án sản xuất thử nghiệm sản phẩm ở quy mô pilot (Dự án P), mức hỗ trợ tối đa không quá 30% kinh phí đầu tư mới cần thiết để thực hiện dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành (hiện nay là Thông tư Liên tịch số 85/2004/TTLT/BTC-BKHCN ngày 20/8/2004 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý tài chính đối với các dự án khoa học và công nghệ được ngân sách nhà nước hỗ trợ và có thu hồi kinh phí). Mức hỗ trợ của từng dự án do Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét quyết định.

- Đối với nhiệm vụ hỗ trợ đầu tư trang thiết bị hiện đại hoá phòng thí nghiệm hoá được của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp: Mức hỗ trợ không quá 30% giá trị đầu tư máy móc, thiết bị thí nghiệm chuyên ngành hóa được theo tiến độ thực hiện dự án và tương ứng với tỷ lệ đầu tư thực tế của đơn vị được hỗ trợ. Việc lựa chọn đối tượng được hỗ trợ và mức hỗ trợ cụ thể đối với từng dự án do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định.

- Đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT/BTC-KHCN ngày 04/10/2006 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Điều kiện để được hỗ trợ kinh phí thực hiện dự án:

Các tổ chức, cá nhân thực hiện các dự án được hỗ trợ kinh phí từ Chương trình Hóa được phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Điều kiện được hỗ trợ chuyển giao công nghệ:

- Công nghệ phù hợp với mục tiêu của Chương trình Hóa được đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Tính khả thi của dự án: (1) Công nghệ được chuyển giao, (2) Khả năng đảm bảo tính cạnh tranh của sản phẩm bằng công nghệ mới đối với dự án chuyển giao, (3) Khả năng của đơn vị tiếp nhận công nghệ (về vốn, kỹ thuật, địa điểm triển khai thực hiện).

b) Điều kiện được hỗ trợ đầu tư trang thiết bị, hiện đại hóa phòng thí nghiệm chuyên ngành hóa được:

- Dự án đầu tư thuộc hệ thống nghiên cứu, đào tạo chuyên ngành hóa được (do Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định);

- Dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt và cam kết của đơn vị sẽ đầu tư theo dự án (ngoài phần hỗ trợ của ngân sách nhà nước);

- Chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn kinh phí nào của Nhà nước cho Dự án.

4. Thu hồi kinh phí:

a) Đối với các đề tài, dự án khoa học công nghệ từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ có sản phẩm thu hồi, thực hiện theo quy định hiện hành đối với đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Đối với các dự án sản xuất thử nghiệm: Mức thu hồi và thời gian thu hồi kinh phí của từng dự án do Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét quyết định theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn công tác quản lý tài chính đối với các dự án khoa học công nghệ được ngân sách nhà nước hỗ trợ và có thu hồi kinh phí.

Trường hợp dự án phải ngừng triển khai do nguyên nhân khách quan gây thiệt hại cho dự án như bão lụt, hỏa hoạn, thì được xem xét miễn, giảm kinh phí thu hồi: Các đơn vị chủ trì thực hiện dự án có báo cáo bằng văn bản gửi cơ quan quản lý cấp trên để kiểm tra, xác nhận về quá trình triển khai thực hiện và lý do phải ngừng triển khai dự án, khả năng hoàn trả kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ. Sau khi kiểm tra xác nhận, các Bộ, cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Công Thương xem xét quyết định mức miễn giảm kinh phí thu hồi, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Tài chính.

c) Bộ Công Thương có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thu hồi kinh phí; hàng năm tổng hợp báo cáo tình hình thu hồi kinh phí cùng với thời gian báo cáo quyết toán kinh phí Chương trình Hóa được theo quy định hiện hành.

5. Quản lý, sử dụng tài sản đầu tư, mua sắm thuộc Chương trình Hóa được bằng nguồn kinh phí của ngân sách Nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành.

6. Lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước:

Việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí nghiên cứu khoa học, kinh phí sự nghiệp đào tạo, vốn đầu tư của Chương trình Hóa được thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành; Thông tư này hướng dẫn cụ thể một số điểm, như sau:

Căn cứ vào nội dung Chương trình Hóa được, hướng dẫn của Bộ Công Thương; các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia thực hiện các nội dung của Chương trình, xây dựng, đề xuất nhiệm vụ, đề tài, dự án đăng ký với Bộ Công Thương để tổ chức xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, xét chọn, thẩm định và phê duyệt theo quy định.

Hàng năm căn cứ nhiệm vụ, đề tài, dự án đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định, các đơn vị lập dự toán kinh phí, gửi cơ quan chủ quản cấp trên để tổng hợp vào dự toán của các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương, gửi các Bộ, cơ quan có liên quan theo quy định hiện hành, đồng gửi Bộ Công Thương; đối với các cá nhân thực hiện lập dự toán kinh phí và gửi về Bộ Công Thương. Bộ Công Thương xem xét, tổng hợp vào dự toán chi ngân sách năm kế hoạch, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định; cụ thể:

a) Đối với kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ: Bộ Công Thương phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì, thẩm định phê duyệt nội dung và kinh phí trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước của Chương trình Hóa dược được cấp thẩm quyền giao, Bộ Công Thương phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt dự toán chi tiết đề tài, dự án khoa học và công nghệ; triển khai thực hiện theo quy định hiện hành đối với Chương trình khoa học công nghệ trọng điểm cấp nhà nước.

b) Đối với kinh phí sự nghiệp đào tạo: Bộ Công Thương phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực và kinh phí thực hiện trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định theo quy định hiện hành.

Đối với đào tạo ở nước ngoài thực hiện theo Quyết định số 356/QĐ-TTg ngày 28/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đào tạo cán bộ tại các cơ sở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước; Bộ Công Thương xác định nhu cầu đào tạo làm việc với Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện.

c) Đối với vốn đầu tư phát triển:

Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu đầu tư của các dự án đã được duyệt và tiến độ thực hiện, Bộ Công Thương lập dự toán cùng với thời điểm lập dự toán năm, gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Các dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo quy chế về quản lý và đầu tư xây dựng hiện hành.

7. Công tác báo cáo, thanh tra, kiểm tra:

- Bộ Công Thương có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan kiểm tra định kỳ, hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nội dung, việc quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình Hóa dược, đảm bảo sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.

- Định kỳ 6 tháng và cuối năm các đơn vị, cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ, đề tài, dự án của Chương trình Hóa dược có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

- Định kỳ hàng năm, Bộ Công Thương tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình Hóa được báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Bộ Công Thương hướng dẫn hồ sơ, thủ tục đăng ký thực hiện nhiệm vụ, đề tài, dự án của Chương trình Hóa được.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính, Bộ Công Thương để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG
THỨ TRƯỞNG



Đỗ Hữu Hào

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG



Phạm Sỹ Danh

Nơi nhận: 

- Văn phòng TW Đảng; Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước; Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, Thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, Sở Công thương, KBNN, các tỉnh, Thành phố trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương;
- Lưu: Văn thư (Bộ Tài chính; Bộ Công Thương).

